TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH TỈNH TN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/ HS - ST
Ngày 22 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Anh Tuấn

Ông Đinh Quốc Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Đại Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST - HS, ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Dương Văn T,** sinh ngày 01/5/1988

Nơi đăng ký NKTT: Xóm ĐN, xã ĐT, huyện HH, tỉnh BG; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn C, sinh năm 1962 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Nguyễn Hồng T, sinh năm 1989, có 02 chung (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018); tiền án: không, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 11/2015 ngày 29/01/2015, TAND huyện Phú Bình, tỉnh TN xử phạt Dương Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" (chấp hành xong bản án tháng 01/2017). Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Anh Phạm Xuân Thắng, sinh năm 1978 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 27, phường Quang Trung, thành phố TN, tỉnh TN.

Anh Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1992 –Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Chĩnh Thễ, xã Lam Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến:

Anh Lê Việt Anh, sinh năm 1993 – có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú quán: Tổ 10, phường Quang Trung, TP.TN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28 tháng 3 năm 2019, Dương Văn T điều khiển xe ô tô mang BKS: 98C – 147.14 đi từ nhà lên huyện ĐH, tỉnh TN để bán thức ăn chăn nuôi cho các đại lý. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khiT đang lưu thông trên tuyến đường liên xã hướng xã Quang Sơn - Tân Long, khi đi đến địa phận xóm La Giang 2, xã Quang Sơn, huyện ĐH thì bị tổ công tác của đội CSGT – TTCĐ Công an huyện ĐH đang thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát trên tuyến đường, đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra do nghi ngờ chở quá tải trọng.T đã chấp hành, giảm tốc độ, dừng xe theo sự chỉ dẫn của tổ công tác và xuống xe, xuất trình cho ông Hoàng Văn Thắng kiểm tra các loại giấy tờ có liên quan đến xe ôtô, hàng hoá trở trên xe, để tổ công tác kiểm tra gồm: 01 (một) giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp đối với giấy đăng ký xe ôtô BKS: 98C – 147.14 do ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng cấp ngày 08/6/2019; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ôtô BKS: 98C – 147.14 có hiệu lực đến ngày 18/6/2019 và khối lượng hàng chuyên chở của xe là 7940kg, 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ôtô BKS: 98C – 147.14 có giá trị đến ngày 29/6/2019; 01 Giấy phép lái xe (GPLX) ôtô hạng E số 19071192255 (Mặt trước gồm các thông tin: Họ tên: Dương Văn T; Sinh ngày 01/05/1988; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Xã Bảo Lý, H. Phú Bình, T. TN do Sở Giao thông vận tải tỉnh TN cấp ngày 17 tháng 9 năm 2018 có giá trị đến 17/09/2023. Mặt sau: Ngày trúng tuyển: 16/09/2018). Số seri: BB630242; và các giấy tờ liên quan đến hàng hoá trở trên xe ô tô.

Trong quá trình kiểm tra các loại giấy tờ trên, ông Hoàng Văn Thắng nghi ngờ giấy phép lái xe doT xuất trình là giả nên đã báo cáo ông Phạm Xuân Thắng biết. Ông Phạm Xuân Thắng kiểm tra, hỏi lạiT đây là giấy lái xe thật hay giả thìT tự nhận và trình bày đây là giấy phép lái xe giả doT mua trên mạng xã hội từ tháng 12 năm 2018 với giá 1.000.000đ. Tổ công tác đã yêu cầu Dương Văn T về Công an huyện ĐH để làm việc rồi chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐH để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận: Bản thânT đã có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng tháng 11 năm 2018 thì bị mất giấy phép lái xe nên vào khoảng giữa tháng 12 năm 2018,T sử dụng tài khoản cá nhân của mình vào mạng xã hội Facebook và đọc được tài khoản Facebook có nội dung "*nhận làm các loại văn bằng chứng chỉ giả",* nênT đã nảy sinh ý định mua giấy phép lái xe giả để sử dụng, lưu thông trên đường. Qua trao đổi,T và chủ nhân tài khoản facebook (đến nayT không nhớ tên hai tài khoản là gì) đã trao đổi qua tin nhắn,T gửi ảnh về các thông tin cá nhân của mình cho tài khoản này, sau 3 ngày sauT nhận được giấy phép lái xe giả trên qua chuyển phát nhanh,T thanh toán cho người giao hàng số tiền 1.000.000đ, nhận giấy phép lái xe giả và sử dụng cho đến ngày bị phát hiện.

Tiến hành xác minh tại sở giao thông vận tải tỉnh TN. Kết quả xác định: Sở giao thông vận tải TN không quản lý thông tin hồ sơ giấy phép lái xe số 19071192255 hạng E số seri BB630242 tại công văn số 15/SGTVT - QLVTPT&NL".

Tại bản Kết luận giám định số 631/KL-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: "*Giấy phép lái xe số 19071192255 mang tên Dương Văn T là giả bằng phương pháp in phun màu*".

Vật chứng vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe ôtô hạng E số 19071192255 được bảo quản lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKSĐH ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như sau: Do bị mất giấy phép lái xe, nên trong thời gian chờ được cấp lại giấy phép lái xe mới, bị cáo đã lên mạng xã hội Facebook thấy có quảng cáo bán bằng lái xe giả nên đã liên hệ và mua bằng lái xe giả với giá 1.000.000đồng. Mục đích mua bằng lái xe giả là sử dụng trong quá trình chờ cấp lại bằng lái xe mới, bị cáo biết việc sử dụng bằng lái xe giả của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo Dương Văn T đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

+ Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 341 BLSH xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS xử lý vật chứng như sau: Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ôtô giả hạng E số 19071192255

+ Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của viện kiểm sát và nhất trí.

Trong phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2019 tại xóm La Giang 2, xã Quang Sơn, huyện ĐH, tỉnh TN Dương Văn T đã có hành vi sử dụng 01 Giấy phép lái xe ôtô hạng E số 19071192255 giả để xuất trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi bị kiểm tra vi phạm trong quá trình tham gia giao thông đường bộ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định, lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Bị cáo nhận thức được việc sử dụng tài liệu giả của cơ quan nhà nước là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình vi phạm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây khó khăn và lừa dối trong công tác quản lý và hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo tuy chưa có tiền án tiền sự nhưng nhân thân năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh TN xét xử tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai nhận hành vi, có nơi cư trú rõ ràng; Tội bị cáo bị xét xử năm 2015 là lỗi vô ý, hiện đã được xóa án tích, theo hướng dẫn tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự thì trường hợp của bị cáo được coi là không có án tích, nên khi xem xét hình phạt Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của Viện kiểm sát và bị cáo, áp dụng hình phạt tù có điều kiện, quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền bổ sung, HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung này đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự thấy 01 giấy phép lái xe ôtô giả hạng E số số 19071192255 là các tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về điều luật là phù hợp, có căn cứ.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra,Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện ĐH, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngoài ra trong vụ án còn có đốiTợng không biết tên, địa chỉ có hành vi môi giới mua bán tài liệu giả với bị cáo thông qua mạng xã hội. Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội: "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Dương Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ôtô giả hạng E số số 19071192255.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện ĐH;
- Công an huyện ĐH;
- Công an tỉnh TN;
- T.H.A DS huyện ĐH;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy